

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2022/DS-ST

Ngày: 01-6-2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thu Vui.

2. Ông Trương Quang Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Năng Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Hồng H, sinh năm 1966; Địa chỉ: Quốc lộ 30, ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:*

- Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1988.

- Bà Dương Thị Bích Th, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

(Ông H có mặt; ông T, bà Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2021 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Hồng H trình bày:

Ngày 09/5/2019, ông Phạm Văn T có hỏi vay của ông số tiền 20.000.000 đồng để đầu tư nuôi cá tra bột và sản xuất lúa, lãi suất thỏa thuận 2.5%/tháng, ông T hẹn một tháng sau sẽ trả tiền gốc và lãi cho ông. Tuy nhiên, đến nay ông Phạm Văn T không trả tiền gốc và lãi suất cho ông, mặc dù ông đã đến nhà yêu cầu trả nợ nhiều lần.

Ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn T, bà Dương Thị Bích Th phải liên đới trả cho ông số tiền gốc 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải giữa các đương sự nhưng không tiến hành hòa giải được, do ông T và bà Th vắng mặt.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Ông Lê Hồng H khởi kiện ông Phạm Văn T, bà Dương Thị Bích Th về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng theo quy định; Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Ông H yêu cầu ông T và bà Th phải liên đới trả cho ông số tiền 20.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận vì: căn cứ vào “biên nhận này 09/5/2019” có chữ ký của ông T thể hiện ông T có vay của ông H số tiền 20.000.00 đồng. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập ông T, bà Th nhiều lần nhưng ông T, bà Th vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền lợi của mình. Do ông T và bà Th là vợ chồng, theo lời khai của ông H thì ông T vay tiền để làm ăn, chăn nuôi phục vụ cho kinh tế gia đình. Do đó, ông Hyêu cầu ông T, bà Th phải liên đới trả cho ông số tiền 20.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về lãi suất: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Phạm Văn T, bà Dương Thị Bích Th có địa chỉ tại ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Ông T, bà Th được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông T, bà Th nhưng ông T và bà Th vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T, bà Th theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Ông H yêu cầu ông T, bà Th phải liên đới trả số tiền 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất và cung cấp giấy biên nhận nợ có chữ ký và ghi tên Phạm Văn T.

[3]. Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1]. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành sao gửi chứng cứ do ông Lê Hồng H cung cấp cho ông T, bà Th tiếp cận chứng cứ theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, Tòa án tiến hành thông báo kết quả phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông T và bà Th biết. Tuy nhiên, ông T và bà Th không phản đối với chứng cứ do ông H cung cấp và ông T, bà Th cũng không cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc không vay tiền với ông H. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án công nhận tình tiết này là sự thật.

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”.

Như vậy, việc ông H cho ông T, bà Th vay tiền là có thật. Nay ông H yêu cầu ông T, bà Th phải liên đới trả tiền vay là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự thì “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”.

[3.2]. Theo quy định tại Điều 17 và Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “Vợ chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình; Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các Điều 24, 25 và 26 của luật này”. Theo biên bản xác minh thì ông T, bà Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T năm 2010, hiện nay ông T và bà Th vẫn còn quan hệ là vợ chồng.

Ông T là người trực tiếp vay tiền với ông H và ký giấy biên nhận nợ. Do đó, bà Th phải có nghĩa vụ liên đới với ông T trả tiền cho ông H là có căn cứ.

[3.3]. Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng là có căn cứ chấp nhận.

[3.4]. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu của ông H được chấp nhận nên ông T và bà Th phải liên đới chịu 5% tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho ông H.

Ông Lê Hồng H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Hòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 288, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 17, 27, 37 luật Hôn nhân gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hồng H đối với ông Phạm Văn T, bà Dương Thị Bích Th về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Ông Phạm Văn T, bà Dương Thị Bích Th phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Hồng H số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Phạm Văn T, bà Dương Thị Bích Th phải liên đới chịu 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Hồng H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông H 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005890 ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện/tỉnh;
- Chi cục THA DS;
- Các Đ/s;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Chí Dũng